

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST
Ngày: 26-8-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
+Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ người chết
để lại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Hồng Phước

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST- KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2021 về: “Tranh chấp Tranh chấp hợp đồng mua bán +Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P

Trụ sở: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh K, huyện T, An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Hồng P– Chức vụ: Giám đốc.

Bà Phụng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kiều O sinh năm: 1990. HKTT: Ấp A, xã An Thạnh T, huyện C, An Giang

Theo văn bản ủy quyền lập ngày 19/7/2022 (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Ấp Thị 2, thị trấn C huyện C, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Ông Hồ Hữu C, sinh năm: 1961 (đã mất)

Địa chỉ: Tổ 30, ấp Đông Bình N, xã V, huyện C, An Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Hữu C

Ông Hồ Văn X (cha ông C- đã mất năm 2004)

Bà Lương Thị N (mẹ ruột ông C –đã mất năm 2006)

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1966 (vắng mặt)
Chị Hồ Thị Quyền C, sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Chị Hồ Bảo T, sinh năm: 1990 (vắng mặt)
Chị Hồ Trân T, sinh năm: 1992 (vắng mặt)
Chị Hồ Y T, sinh năm: 1994 (vắng mặt)
Anh Hồ Hữu T, sinh năm: 2000 (vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Ấp Đông Bình N, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 8/3/2021 đơn khởi kiện bổ sung 12/4/2021, đơn yêu cầu ngày 11/7/2022 và lời khai tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Ông Hồ Hữu C có đến thỏa thuận mua thức ăn thủy sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P, hình thức thanh toán tiền mặt 3 tháng đầu, nợ lại 3 tháng cuối và trả hết sau thời gian thu hoạch là 6 tháng. Hình thức ký hợp đồng theo từng đợt (trung bình là 6 tháng ký hợp đồng lại).

Sau khi tiến hành đối chiếu công nợ thì ông Hồ Hữu C còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P số tiền 217.972.000 đồng. Đồng thời ông Hồ Hữu C có ký giấy nhận nợ và cam kết có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên là 217.972.000 đồng. Sau khi đối chiếu công nợ và ký cam kết nhận nợ nhưng ông Hồ Hữu C không trả theo cam kết giấy nhận nợ, dù Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P nhắc nhở nhiều lần. Tại đơn khởi kiện ngày 8/3/2021 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P yêu cầu ông Hồ Hữu C phải trả số tiền 217.972.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Tuy nhiên vào tháng 4 năm 2021 ông Hồ Hữu C mất, sau đó thì bà Nguyễn Thị M (là vợ ông C) có trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P số tiền 70.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền là 147.972.000 đồng. Nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P yêu cầu những người cùng hàng thừa kế tài sản của ông Hồ Hữu C gồm bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T trả số tiền 147.972.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/01/2021 cho đến ngày xét xử.

Đối với bị đơn ông Hồ Hữu C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C vắng mặt không lý do. Đến tháng 4 năm 2021 thì ông Hồ Hữu C mất (theo giấy chứng tử số 1078/TLKT-BS ngày 21/5/2021), Tòa án tiến hành đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Hữu C gồm bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T vào tham gia tố tụng và tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Hữu C gồm bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C,

Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu của bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T thì được biết bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T vẫn còn hộ khẩu tại ấp Đông Bình Nhất, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, An Giang. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P có đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán. Ngoài ra vào ngày 12/4/2021 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P có đơn khởi kiện bổ sung và đơn yêu cầu ngày 11/7/2022 yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Hữu C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nơi bị đơn cư trú thuộc ấp Đông Bình Nhất, xã Vĩnh Thành giải quyết. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[1.2] Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Hữu C gồm bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Hữu C gồm bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Hợp đồng mua bán giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P với ông Hồ Hữu C thực tế đã có phát sinh. Sự việc được chứng minh qua các hợp đồng mua bán ngày 7/1/2020, ngày 6/6/2020, ngày 10/8/2020, ông Hồ Hữu C có

đến thỏa thuận mua thức ăn thủy sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P, hình thức thanh toán tiền mặt 3 tháng đầu, nợ lại 3 tháng cuối và trả hết sau thời gian thu hoạch là 6 tháng. Sau khi tiến hành đối chiếu công nợ thì ông Hồ Hữu C còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P số tiền 217.972.000 đồng. Đồng thời ông Hồ Hữu C có ký giấy nhận nợ và cam kết có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên là 217.972.000 đồng vào ngày 3/3/2021. Sau khi đối chiếu công nợ và ký cam kết nhận nợ nhưng ông Hồ Hữu C không trả theo cam kết giấy nhận nợ, dù Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P nhắc nhở nhiều lần. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P khởi kiện ông C đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, thì đến tháng 4 năm 2021 ông Hồ Hữu C mất (theo giấy chứng tử số 1078/TLKT-BS ngày 21/5/2021), sau đó thì bà Nguyễn Thị M (là vợ ông C) có trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P số tiền 70.000.000 đồng, hiện còn lại số tiền là 147.972.000 đồng. Nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P yêu cầu những người cùng hàng thừa kế tài sản của ông Hồ Hữu C gồm bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trần T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T trả số tiền 147.972.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 12/01/2021 cho đến ngày xét xử. Theo đơn xin xác nhận ngày 4/3/2022 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P cung cấp thì ông Hồ Hữu C có vợ tên là Nguyễn Thị M và các con tên là Hồ Thị Quyền C, Hồ Bảo T, Hồ Trần T, Hồ Y T, Hồ Hữu T. Cha mẹ ruột của ông C là ông Hồ Văn X (đã mất năm 2004) và mẹ là bà Lương Thị N (đã mất năm 2006). Tòa án đã tiến hành đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Hữu C gồm bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trần T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T vào tham gia tố tụng. Tuy nhiên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Hữu C trong quá trình giải quyết vụ án từ khi Tòa án đưa vào tham gia tố tụng cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Hữu C cũng không đến tòa tham gia hòa giải cũng như không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P. Việc ông C chết đi không để lại di chúc thì những người thừa kế của ông C gồm bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trần T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T là những người hưởng thừa kế thứ nhất của ông C. Theo tại Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định đối với việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại “Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại...”. Do đó việc ông C chết đi thì những người hưởng thừa kế của ông C phải có trách nhiệm thực hiện phần nghĩa vụ của ông C để lại đối với phần tài sản của ông C. Tại phiên tòa hôm nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C là bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trần T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu là 147.972.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 12/01/2021 cho đến ngày xét xử. Xét về mối quan hệ tranh chấp trên thì phía bị đơn và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là phải nộp lãi và trả vốn đúng theo hợp đồng, việc vi phạm này của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của phía nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C là bà

Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T phải thanh toán nợ một lần số tiền còn thiếu là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.]Về lãi suất: Do ông Hồ Hữu C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C là bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T vi phạm nghĩa vụ nên ông C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C là bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T phải trả lãi suất khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P yêu cầu tính tiền lãi tính từ ngày 12/01/2021 cho đến ngày xét xử thì Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì căn cứ vào tờ “Giấy cam kết kiêm giấy nhận nợ” ngày 3/3/2021 thì ông C mới thực hiện giấy cam kết xác nhận nợ với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P, còn ngày 12/01/2021 là ngày hai bên mới đối chiếu công nợ và số tiền ông C phải trả cho Công ty nhưng ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngày 3/3/2021 hai bên mới làm giấy cam kết kiêm giấy nhận nợ. Do đó Hội đồng xét xử xác định lãi suất được tính từ ngày 3/3/2021 cho đến ngày xét xử ngày 26/8/2022 và lãi suất được tính như sau:

- Thời gian tính lãi từ ngày 3/3/2021 đến ngày 26/8/2022 là 17 tháng 23 ngày
+Vốn 147.972.000đx lãi 0.83%/tháng x 17 tháng 23 ngày =21.817.000 đồng
+Vốn 147.972.000đ+ lãi 21.817.000 đồng = 169.789.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn đồng).

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C là bà Nguyễn Thị M, Chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P một lần số tiền 169.789.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn đồng) là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

-Bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều: 30, 35, 39,147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 1 Điều 24, Điều 50, Điều 55, Luật Thương mại năm 2005; Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P.

2. Buộc bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P số tiền là 169.789.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn đồng) chỉ có nghĩa vụ trong phạm vi di sản do Hồ Hữu C để lại.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T phải chịu 8.489.000 đồng (Tám triệu bốn trăm tám mươi chín ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P nhận số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007243 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

5. Về kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dương Hồng P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2022). Bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị Quyền C, Chị Hồ Bảo T, Chị Hồ Trân T, Chị Hồ Y T, Anh Hồ Hữu T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung

